

THUẾ TỈNH LAI CHÂU
THUẾ CƠ SỞ 1 TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TCS1-NVDTPC
V/v hướng dẫn kê khai, nộp thuế
đối với hộ kinh doanh, cá nhân
kinh doanh

Đoàn kết, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn Phường Đoàn Kết; Phường Tân Phong; xã Bình Lư; Xã Khun Há; Xã Tả Lèng; Xã Bản Bo tỉnh Lai Châu;
- Các tổ thuộc Thuế cơ sở 1 tỉnh Lai Châu.

Thực hiện Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 18/2026/TT-BTC ngày 05/3/2026 của Bộ Tài chính quy định về hồ sơ, thủ tục quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;

Thực hiện công văn số 667/LCH-NVDTPC ngày 06/04/2026 của Thuế tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn kê khai, nộp thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Lai Châu hướng dẫn kê khai, nộp thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn quản lý, cụ thể như sau:

1. Hướng dẫn kê khai và nộp thuế đối với cá nhân có hoạt động cho thuê bất động sản.

- Doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống
 - + Không chịu thuế GTGT
 - + Không phải nộp thuế TNCN
- Doanh thu năm trên 500 triệu đồng thực hiện như sau:

Tiêu chí	Nội dung
Thuế GTGT	- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT) phải nộp: Doanh thu x 5%
Thuế TNCN	- Thuế Thu nhập cá nhân (TNCN): (Doanh thu - 500 triệu đồng) x 5% Cá nhân được giảm trừ 500 triệu đồng/năm trước khi tính thuế TNCN đối với một hoặc một số hợp đồng do cá nhân tự lựa chọn.

Tiêu chí	Nội dung
Thuế TNCN	Quy định về giảm trừ khi có nhiều bất động sản: Tổng mức giảm trừ không quá 500 triệu đồng/năm; trường hợp bên thuê khai thay thì hợp đồng phải ghi rõ số tiền được trừ
Mẫu tờ khai	- Hộ, cá nhân trực tiếp khai thuế: Nộp tờ khai theo Mẫu số 01/BDS và Phụ lục Bảng kê chi tiết bất động sản theo Mẫu số 01/BK-BDS - Tổ chức khai thay, nộp thay cho cá nhân (trừ hoạt động kinh doanh lưu trú): Nộp tờ khai theo Mẫu số 01/TCKT và Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân cho thuê bất động sản theo Mẫu số 02/BK-KTBDS .
Thời hạn kê khai thuế	- Cá nhân trực tiếp khai thuế: được lựa chọn: + Nộp 2 lần/năm (Lần 1: hạn nộp ngày 31/7 năm tính thuế; Lần 2: hạn nộp ngày 31/01/năm sau) Hoặc + Nộp 1 lần/năm: hạn nộp ngày 31/01 năm sau - Tổ chức khai thay, nộp thay cho cá nhân: Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế được xác định theo kỳ thanh toán tiền thuê bất động sản. - Trường hợp cá nhân cho cá nhân thuê bất động sản thì cá nhân cho thuê bất động sản phải trực tiếp khai thuế
Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế/nộp thuế	- Nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế nơi có bất động sản cho thuê - Nếu có nhiều bất động sản cho thuê tổng hợp chung trên 1 tờ khai, lựa chọn cơ quan thuế nơi có bất động sản cho thuê để nộp hồ sơ (trừ trường hợp tổ chức khai thay, nộp thay) - Việc nộp tiền thuế phải được thực hiện theo từng địa điểm nơi phát sinh hoạt động cho thuê bất động sản

2. Hướng dẫn kê khai và nộp thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu như sau:

Tiêu chí	Doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống	Doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 50 tỷ đồng
Thuế GTGT	Không chịu thuế GTGT	Số thuế GTGT phải nộp = Tỷ lệ% x Doanh thu		
Thuế TNCN	Không phải nộp thuế TNCN	Lựa chọn theo 2 cách: Cách 1: Thuế TNCN phải nộp = Thuế suất x Doanh thu tính thuế (Doanh thu - 500 triệu đồng)	- Số thuế TNCN phải nộp = Thuế suất 17% x Thu nhập tính thuế (Doanh thu - Chi phí được trừ)	Số thuế TNCN phải nộp = Thuế suất 20% x Thu nhập tính thuế (Doanh thu - Chi phí được trừ)

Tiêu chí	Doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống	Doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 50 tỷ đồng
		<p>Cách 2: Thuế TNCN phải nộp = Thuế suất 15% x Thu nhập tính thuế (Doanh thu - chi phí được trừ). * Tính ổn định: HKD lựa chọn tính thuế theo Cách 2 phải thực hiện ổn định phương pháp này trong 02 năm liên tục.</p>	<p>* Tính ổn định: HKD phải thực hiện ổn định phương pháp tính thuế đã chọn trong 02 năm liên tục kể từ năm đầu tiên áp dụng.</p>	<p>* Tính ổn định: thực hiện ổn định trong 02 năm liên tục kể từ năm đầu tiên áp dụng.</p>
Mẫu tờ khai	<p>- Thông báo doanh thu hàng năm/Tờ khai thuế năm theo Mẫu số 01/TKN-CNKD</p>	<p>- Khai thuế GTGT, Thuế TNCN và các loại thuế khác hàng quý theo Mẫu số 01/CNKD - Quyết toán thuế TNCN theo năm: chỉ áp dụng cho Cách 2 (Mẫu số 02/CNKD-TNCN-QTT) kèm theo TT số 18/2026/TT-BTC.</p>	<p>- Khai thuế GTGT, TNCN và các loại thuế khác hàng quý theo Mẫu số 01/CNKD kèm theo TT số 18/2026/TTBTC. - Quyết toán thuế TNCN theo năm: Mẫu số 02/CNKDTNCN-QTT</p>	<p>- Khai thuế GTGT, TNCN và các loại thuế khác hàng tháng theo Mẫu số 01/CNKD - Quyết toán thuế TNCN theo năm: Mẫu số 02/CNKD-TNCN-QTT</p>
Thời hạn kê khai thuế	<p>- Chậm nhất là ngày 31/01 năm dương lịch. - Trường hợp mới ra kinh doanh trong năm, thông báo 2 lần: lần 1: Chậm nhất ngày 31/7; lần 2: chậm nhất ngày 31/01 năm sau.</p>	<p>- Thuế GTGT: chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo. - Thuế TNCN: + Nếu nộp theo Cách 1 (Doanh thu - 500 triệu đồng): khai, nộp thuế TNCN theo quý cùng thời hạn khai, nộp thuế giá trị gia tăng; + Nếu nộp theo Cách 2 (Doanh thu - Chi phí được trừ):</p>	<p>- Thuế GTGT: khai, nộp thuế theo quý, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo. - Thuế TNCN: + Khai tạm nộp thuế TNCN theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng.</p>	<p>-Thuế GTGT: khai, nộp thuế theo tháng, thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 20 của tháng tiếp theo. - Thuế TNCN: khai tạm nộp thuế TNCN theo tháng trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng và khai quyết toán thuế TNCN theo năm</p>

Tiêu chí	Doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống	Doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 50 tỷ đồng
	<p>- Trường hợp phát sinh doanh thu thực tế vượt mức 500 triệu đồng, Hộ kinh doanh phải khai và nộp thuế kể từ quý phát sinh doanh thu vượt ngưỡng.</p>	<p>++ Khai tạm nộp thuế TNCN theo quý trên cùng hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng. ++ Khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 của năm dương lịch tiếp theo).</p>	<p>+ Khai quyết toán thuế TNCN theo năm (chậm nhất là ngày 31/3 của năm dương lịch tiếp theo).</p>	<p>(chậm nhất là ngày 31/3 của năm dương lịch tiếp theo). - Hồ sơ khai thuế tháng 01, 02, 03/2026 gửi cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 20/4/2026.</p>
<p>Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế/nộp thuế</p>	<p>- HKD có nhiều địa điểm kinh doanh (cửa hàng): tổng hợp chung 01 hồ sơ khai thuế, nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở của HKD, cá nhân kinh doanh.</p>	<p>- Nộp tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính ghi trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. - Địa điểm nộp thuế TNCN dựa trên phương pháp: + Cách 1: (Doanh thu - 500 triệu): Nộp thuế theo từng địa điểm kinh doanh. + Cách 2: (Doanh thu - Chi phí): Nộp tại trụ sở chính của hộ kinh doanh.</p>	<p>- Nộp tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở; - Thuế TNCN nộp tại trụ sở chính, các loại thuế khác nộp theo từng địa điểm kinh doanh.</p>	
<p>Hình thức khai thuế</p>	<p>- HKD, CNKD thực hiện khai thuế theo hình thức Điện tử (Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (https://dichvucong.gdt.gov.vn); Ứng dụng Etax Mobile).</p> <p>Hoặc</p> <p>- Hồ sơ giấy (trực tiếp hoặc qua bưu chính) đối với các trường hợp sau: + NNT có hoàn cảnh đặc biệt (người cao tuổi, người khuyết tật, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn). + Thuộc trường hợp bất khả kháng khác, không thể thực hiện giao dịch điện tử</p>			

Tiêu chí	Doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống	Doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 50 tỷ đồng
Hóa đơn điện tử	Không quy định sử dụng	- Bắt buộc sử dụng nếu doanh thu từ 01 tỷ đồng/năm trở lên. - Khuyến khích sử dụng cho doanh thu từ trên 500 triệu đồng đến dưới 1 tỷ đồng nếu đủ điều kiện	Bắt buộc sử dụng Hóa đơn điện tử	Bắt buộc sử dụng Hóa đơn điện tử trong mọi giao dịch.
Sổ sách kế toán	- Sử dụng Sổ doanh thu (Mẫu số S1aHKD): HKD bắt buộc phải mở sổ để ghi chép đầy đủ doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ.	- Sổ kế toán cho HKD (Cách 1): Sổ doanh thu, Mẫu S2a-HKD - Sổ kế toán cho HKD (Cách 2): Gồm 4 sổ: Doanh thu (Mẫu S2b-HKD), Chi tiết doanh thu, chi phí (Mẫu S2c-HKD), Vật liệu hàng hóa (Mẫu S2d-HKD), Tiền (Mẫu S2e-HKD)	- Hệ thống sổ cho HKD Gồm 4 sổ: Doanh thu (Mẫu S2b-HKD), Chi tiết doanh thu, chi phí (Mẫu S2c-HKD), Vật liệu hàng hóa (Mẫu S2d-HKD), Tiền (Mẫu S2e-HKD)	
	Không quy định	- Báo cáo hàng tồn kho: lập bảng kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 (Mẫu 01/BK-HTK) và gửi cùng tờ khai thuế quý I/2026 (Chỉ thực hiện nếu HKD nộp thuế TNCN theo Cách 2)	- Báo cáo hàng tồn kho: lập bảng kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 (Mẫu 01/BK-HTK) và gửi cùng tờ khai thuế quý I/2026.	- Báo cáo hàng tồn kho: lập bảng kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2025 (Mẫu 01/BK-HTK) và gửi cùng tờ khai thuế chậm nhất là ngày 20/4/2026.
- Sổ theo dõi nghĩa vụ thuế khác: Chỉ áp dụng đối với trường hợp kinh doanh hoạt động hàng chịu thuế Tiêu thụ đặc biệt, Thuế tài nguyên, bảo vệ môi trường thì sử dụng thêm sổ theo dõi nghĩa vụ thuế khác (Mẫu S3a-HKD)				
Tài khoản ngân hàng	- Thông báo cho cơ quan Thuế theo phương thức điện tử tất cả các tài khoản ngân hàng/ví điện tử liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Mẫu số 01/BK-STK ;	Phải thông báo cho cơ quan Thuế theo phương thức điện tử tất cả các tài khoản ngân hàng/ví điện tử liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Mẫu số 01/BK-STK cùng với Tờ khai thuế đầu tiên năm 2026 hoặc năm bắt đầu kinh doanh.		

Tiêu chí	Doanh thu năm từ 500 triệu đồng trở xuống	Doanh thu năm trên 500 triệu đồng đến 3 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 3 tỷ đồng đến 50 tỷ đồng	Doanh thu năm trên 50 tỷ đồng
	Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh gửi Thông báo số tài khoản/số hiệu ví điện tử theo Mẫu số 01/BK-STK kèm theo Thông báo doanh thu hoặc Tờ khai thuế đầu tiên của năm 2026.			
	- Thời hạn nộp thông báo: chậm nhất là ngày 20/4/2026.			
	Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh khi thay đổi thông tin số tài khoản/số hiệu ví điện tử thì thông báo cho cơ quan thuế theo quy định của pháp luật quản lý thuế.			

*** Lưu ý: Thời hạn báo cáo:**

Loại báo cáo/hồ sơ	Thời hạn nộp chậm nhất
Thuế GTGT và TNCN hàng tháng	Ngày 20 tháng kế tiếp
Thuế GTGT và TNCN theo quý	Ngày cuối cùng của tháng đầu tiên của quý tiếp theo
Thuế các tháng 01, 02, 03/2026	Ngày 20/4/2026
Bảng kê hàng tồn kho (31/12/2025)	Ngày 20/4/2026
Quyết toán thuế TNCN năm	31/03 năm sau
Thông báo tài khoản ngân hàng	Tờ khai thuế đầu tiên của năm

3. Khai thuế, nộp thuế trong trường hợp hợp tác kinh doanh

- Hồ sơ khai thuế GTGT, thuế TNCN đối với tổ chức khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân hợp tác kinh doanh với tổ chức: Tờ khai theo Mẫu số 01/TCKT và Phụ lục Bảng kê chi tiết HKD, CNKD theo Mẫu số 01/BK-KTHTKD.

- Hồ sơ khai thuế GTGT, thuế TNCN đối với doanh nghiệp xỏ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp trả tiền hoa hồng cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý bán đúng giá; doanh nghiệp bảo hiểm trả phí tích lũy bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm không bắt buộc khác, hồ sơ gồm: Tờ khai theo Mẫu số 01/XSBHĐC và Phụ lục Bảng kê chi tiết cá nhân có phát sinh doanh thu từ hoạt động đại lý xỏ số, đại lý bảo hiểm, bán hàng đa cấp theo Mẫu số 01/BK-XSBHĐC và gửi kèm theo Tờ khai thuế của tháng/quý cuối cùng trong năm tính thuế.

- Đối với cá nhân trực tiếp ký hợp đồng làm đại lý xỏ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp, hoạt động kinh doanh khác chưa khấu trừ, nộp thuế

trong năm, hồ sơ khai thuế GTGT, thuế TNCN là Tờ khai thuế năm theo Mẫu số 01/TKN-CNKD.

4. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tạm ngừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh

- Hộ kinh doanh thuộc đối tượng phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp thì thực hiện thủ tục tạm ngừng hoạt động kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp không phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp nhưng đã đăng ký thuế với cơ quan thuế thì người nộp thuế gửi thông báo đến cơ quan quản lý thuế quản lý trực tiếp để cập nhật tình trạng “tạm ngừng kinh doanh” theo quy định của Bộ Tài chính.

- Trong thời gian tạm ngừng hoạt động, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không phải nộp hồ sơ khai thuế, trừ trường hợp tạm ngừng không trọn tháng nếu khai thuế theo tháng hoặc tạm ngừng không trọn quý nếu khai thuế theo quý.

- Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chấm dứt hoạt động kinh doanh trong năm thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thông báo doanh thu thực tế lũy kế từ đầu năm đến thời điểm chấm dứt hoạt động cùng hồ sơ chấm dứt hoạt động.

5. Xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

- *Các trường hợp được bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách:*

+ Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD, CNKD) có doanh thu thực tế phát sinh của năm từ 500 triệu đồng trở xuống:

++ Trường hợp được chủ quản nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số hoặc tổ chức/cá nhân khác khấu trừ, nộp thay thuế GTGT, TNCN cho các giao dịch trong năm.

++ Trường hợp Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đã nộp thuế GTGT, TNCN đối với hoạt động kinh doanh.

+ HKD, CNKD có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp/đã khấu trừ, nộp thay lớn hơn số tiền phải nộp.

- *Hồ sơ đề nghị hoàn nộp thừa*

+ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp thuế suất nhân (x) với doanh thu tính thuế: Tờ khai thuế theo **Mẫu số 01/TKN-CNKD**.

+ HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp thu nhập tính thuế nhân (x) với thuế suất: Tờ khai thuế theo **Mẫu số 02/QT-TNCN-CNKD**.

- *Nơi nộp hồ sơ hoàn thuế*

+ Nơi nộp hồ sơ hoàn thuế là cơ quan thuế nơi nộp hồ sơ khai thuế.

+ Trường hợp HKD, CNKD chỉ kinh doanh trên nền tảng TMĐT, nền tảng số (đã khấu trừ, nộp thay) hoặc được tổ chức khác khai thay, nộp thay: là cơ quan thuế quản lý nơi chủ hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú.

6. Một số nội dung khác

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh hoặc hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng năm trước chưa đến 01 tỷ đồng nhưng trong năm tính thuế có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng từ 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu tính thuế giá trị gia tăng lũy kể từ 01 tỷ đồng trở lên.

- Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán từ năm 2025 trở về trước và đã được xác định mức thuế khoán (bao gồm cả trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có thay đổi về quy mô sản xuất kinh doanh dẫn đến doanh thu khoán thuế thay đổi từ 50% trở lên) theo quy định của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành, khi chuyển sang thực hiện kê khai thuế kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026, cơ quan thuế không sử dụng doanh thu khai thuế năm 2026 để xác định lại nghĩa vụ thuế các năm trước, không xử phạt vi phạm hành chính đối với các nghĩa vụ thuế đã thực hiện theo phương pháp khoán, trừ trường hợp cơ quan thuế, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hành vi che giấu doanh thu dẫn đến thiếu số thuế phải nộp.

Thuế cơ sở 1 tỉnh Lai Châu hướng dẫn về một số nội dung kê khai, nộp thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trong quá trình triển khai nếu có vướng mắc, đề nghị NNT liên hệ với cơ quan quản lý thuế trực tiếp để được hướng dẫn xử lý, kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND phường Đoàn Kết (để P/H);
- UBND phường Tân Phong (để P/H);
- UBND xã Bình Lư (để P/H);
- UBND xã Khun Há (để P/H);
- UBND xã Tả Lèng (để P/H);
- UBND xã Bản Bo (để P/H);
- Lãnh đạo TCS1;
- Lưu: VT, NVDTPC.(Vthien, 35b)

**KT. TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

Nguyễn Đức Hạnh